

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG PA  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 19/2025/HS-ST  
Ngày 14-3-2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA TỈNH GIA LAI**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ksor P*

*Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn L và bà Ksor H'Q*

*- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hải B – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Lã Đại Th - Kiểm sát viên.*

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2025/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa đối với các bị cáo:

**1. Nguyễn Văn T**, sinh ngày 10/5/1995 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Đông Tảo, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Chư Tê, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Trần Thị T và 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2016; Nhân thân: Tại Bản án số 109/2013/HSST ngày 12/12/2013, bị Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 20 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án và nộp án phí (Biên lai số 5311 ngày 22/01/2014 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Phong), đã xóa án tích; Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117/QĐ-XPHC ngày 25/01/2022 bị Công an huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xử phạt 6.500.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe người khác”, bị cáo đã nộp phạt ngày 08/02/2022 (Biên lai số 0084241), đã hết thời hạn để được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**2. Ngô Quang V**, sinh năm 1995 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Puh Chik, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: thợ sửa xe máy; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Ph và bà Nguyễn Thị Th; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2022; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày 19/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**3. Nguyễn Văn D**, sinh năm 1988 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Enan, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Nh và bà Nguyễn Thị B; Có vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, lớn nhất sinh năm 2016, nhỏ nhất sinh năm 2018; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày 19/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**4. Nguyễn Văn B**, sinh năm 1989 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Choanh, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Dương Thị H; Có vợ là Đỗ Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2021; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày 19/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**5. Nguyễn Văn Tr**, sinh năm 1995 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Ekia, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị T; Có vợ là Ngô Thị H và 03 con, lớn nhất sinh năm 2017, nhỏ nhất sinh năm 2023; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày 19/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**6. Nguyễn Văn T1**, sinh ngày 13/8/1987 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Ngôl, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 06/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn C và bà Nghiêm Thị B; Có vợ là Lương Thị Ph

và 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2019; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày 19/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**7. Nguyễn Văn T2**, sinh ngày 25/12/1995 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Pan, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị Nh; Có vợ là Dương Thị L và 03 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày 19/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**8. Nguyễn Văn C**, sinh năm 1995 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Tiang, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/5/2024 cho đến ngày 19/5/2024 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**9. Nguyễn Hữu Q**, sinh năm 1983 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Puh Chik, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Ng và bà Nguyễn Thị Ch; Có vợ là Ngô Thị Nh và 02 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2011; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**10. Nguyễn Hữu Đ**, sinh năm 1993 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Djét, xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 05/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Hữu Th và bà Nguyễn Thị C; Có vợ là Nguyễn Thị Y và 02 con, lớn nhất sinh năm 2018, nhỏ nhất sinh năm 2022; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**11. Nguyễn Văn T**, sinh năm 1996 tại huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Nơi thường trú: Thôn Thọ Đức, xã Tam Đa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh; Trú tại: Buôn Chư Ung (buôn Sai cũ), xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề

ng nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M và bà Dương Thị H; Có vợ là Nguyễn Thị Th và 02 con, lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2022; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

**12. Nguyễn Hải Nh**, sinh năm 1990 tại huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Địa chỉ: Buôn Đoàn Kết, xã Chư Rcăm, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh Nh và bà Nguyễn Thị M; Có vợ là Vũ Thị Thuý và 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Nhân thân: Tốt; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1995

Nơi thường trú: Thôn Đông Tảo, xã Thụy Hòa, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

Trú tại: Buôn Chư Tê, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- *Người phiên dịch tiếng Tày*: Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1963

Địa chỉ: Tổ dân phố 7, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 11 giờ ngày 10/05/2024, Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) tổ chức ăn nhậu nhân dịp sinh nhật và mời Nguyễn Văn Bì, Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Ngô Quang V, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh đến nhà. Trong lúc nhậu, Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) – là chủ nhà, nói to “nhậu xong làm tý bài”, tất cả đều nghe rõ nhưng do đang nhậu nên không ai có phản ứng gì.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Ngô Quang V ra chỗ bán hàng của nhà Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 10/05/1995 - chủ nhà – buôn bán tạp hóa) lấy một bộ bài tây 52 lá, Nguyễn Văn C cầm một cái chiếu vào phòng ngủ đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài “Liêng”, Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995) thấy vậy cũng vào tham gia. Một lúc sau, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hải Nh cũng vào phòng ngủ tham gia đánh “Liêng” ăn tiền.

Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995- chủ nhà) mặc dù biết rõ các đối tượng trên đánh bạc ăn tiền tại phòng ngủ do của gia đình mình quản lý nhưng không ngăn cản mà vẫn để các đối tượng đánh bạc và trong lúc dọn dẹp vẫn để ý cảnh giới lực lượng chức năng cho nhóm bị cáo với mục đích nếu bị phát hiện sẽ báo cả nhóm nghỉ chơi, không bị phát hiện. Khoảng 14 giờ cùng ngày, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn T đánh thua hết tiền nên về trước.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Krông Pa phát hiện bắt quả tang 08 đối tượng gồm Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Ngô Quang V, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Hải Nh. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.950.000 đồng và thu giữ tiền trên người Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 13/8/1987) số tiền 400.000 đồng, trên người Nguyễn Văn D số tiền 1.480.000 đồng, trên người Nguyễn Văn C số tiền 30.000 đồng, trên người Ngô Quang V số tiền 3.400.000 đồng, trên người Nguyễn Văn Tr số tiền 70.000 đồng, trên người Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 25/12/1995) số tiền 3.000.000 đồng.

Sáng ngày 11/05/2024, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn T đến Công an huyện Krông Pa đầu thú.

Tại cơ quan điều tra, các bị cáo khai nhận:

Nguyễn Văn B mang theo số tiền 2.000.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt thua số tiền 800.000 đồng, để trên chiếu bạc số tiền 1.200.000 đồng.

Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 13/8/1987), mang theo số tiền 900.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt thua số tiền 200.000 đồng cầm trong người số tiền 400.000 đồng, để trên chiếu bạc 300.000 đồng

Nguyễn Văn D mang theo số tiền 2.080.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt thắng 1.400.000 đồng, để trên chiếu 2000.000 đồng, cầm trên người 1.480.000 đồng.

Nguyễn Văn C mang theo số tiền 2.030.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt thắng 2.000.000 đồng, cầm trên người số tiền 30.000 đồng cho viên mượn 1.500.000 đồng, để trên chiếu 2.500.000 đồng.

Ngô Quang Viễn m theo số tiền 3.400.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, mượn của Cường 1.500.000 đồng, lúc bị bắt thua số tiền 1.500.000 đồng, cầm trên người 3.400.000 đồng.

Nguyễn Văn Tr mang theo số tiền 2.670.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt thua số tiền 2.000.000 đồng, để trên chiếu 600.000 đồng, cầm trên người số tiền 70.000 đồng.

Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995) mang theo số tiền 4.500.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt thắng 1.300.000 đồng, để trên chiếu 2.800.000 đồng, trên người số tiền 3.000.000 đồng.

Nguyễn Hải Nh mang theo số tiền 2.050.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, lúc bị bắt thắng 1.500.000 đồng, để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc.

Nguyễn Hữu Q mang theo số tiền 800.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, đánh thua hết thì về.

Nguyễn Hữu Đ mang theo số tiền 650.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích

đánh bạc, đánh thua hết thì về.

Nguyễn Văn T mang theo số tiền 250.000 đồng sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc, đánh thua hết thì về.

Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS ngày 26 tháng 9 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đồng thời đề nghị HĐXX:

\* Về tội “Tổ chức đánh bạc”

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/5/1995; Trú tại: Buôn Chur Tê, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa) từ 12 tháng đến 16 tháng tù

\* Về tội “đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987; Trú tại: Buôn Ngôl, xã Uar, huyện Krông Pa) từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Hữu Q từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Hải Nh và Nguyễn Văn T, sinh ngày 25/12/1995 (Trú tại: Buôn Pan, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa) từ 40.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng.

\* Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo Ngô Quang Vi, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, với số tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để nộp ngân sách nhà nước.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/05/1995 (Trú tại: Buôn Chư Tê, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), xét hình phạt chính dành cho bị cáo đã đủ nghiêm khắc nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 21.330.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) cái chiếu làm bằng nhựa, kích thước 1,6m x 02m, hoa văn đỏ, vàng nhạt.

Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa

Ngoài ra, buộc các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995), Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về hành vi phạm tội của các bị cáo như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Khoảng 11 giờ ngày 10/05/2024, bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) tổ chức ăn nhậu nhân dịp sinh nhật tại nhà,

trong lúc nhậu, bị cáo Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 10/05/1995) – là chủ nhà, nói to “nhậu xong làm tý bài”, tất cả đều nghe rõ nhưng do đang nhậu nên không ai có phản ứng gì.

Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo Ngô Quang Viễn và Nguyễn Văn C cầm theo một bộ bài và một chiếc chiếu vào phòng ngủ đánh bạc ăn tiền dưới hình thức đánh bài “Liêng”, thấy vậy bị cáo Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 25/12/1995) cũng tham gia. Một lúc sau, các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T, Nguyễn Hải Nh cũng vào phòng ngủ tham gia đánh “Liêng” ăn tiền.

Bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995- chủ nhà) mặc dù biết rõ các đối tượng trên đánh bạc ăn tiền tại phòng ngủ do của gia đình mình quản lý nhưng không ngăn cản mà vẫn để các bị cáo đánh bạc và trong lúc dọn dẹp vẫn để ý cảnh giới lực lượng chức năng cho nhóm bị cáo với mục đích nếu bị phát hiện sẽ báo cả nhóm nghỉ chơi, không bị phát hiện. Khoảng 14 giờ cùng ngày, các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn T đánh thua hết tiền nên về trước.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, lực lượng Công an huyện Krông Pa phát hiện bắt quả tang các bị cáo Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Ngô Quang V, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Hải Nh. Thu giữ trên chiếu bạc số tiền 12.950.000 đồng và thu giữ tiền trên người Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987) số tiền 400.000 đồng, trên người Nguyễn Văn D số tiền 1.480.000 đồng, trên người Nguyễn Văn C số tiền 30.000 đồng, trên người Ngô Quang V số tiền 3.400.000 đồng, trên người Nguyễn Văn Tr số tiền 70.000 đồng, trên người Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995) số tiền 3.000.000 đồng.

Sáng ngày 11/05/2024, các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn T đến Công an huyện Krông Pa đầu thú.

Số tiền các bị cáo đánh bạc cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn B đánh bạc với số tiền 2.000.000 đồng, lúc bị bắt thua số tiền 800.000 đồng, để trên chiếu bạc số tiền 1.200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), đánh bạc với số tiền 900.000 đồng, lúc bị bắt thua số tiền 200.000 đồng cầm trong người số tiền 400.000 đồng, để trên chiếu bạc 300.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn D đánh bạc với số tiền 2.080.000 đồng, lúc bị bắt thắng 1.400.000 đồng, để trên chiếu bạc 2000.000 đồng, cầm trên người 1.480.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn C đánh bạc với số tiền 2.030.000 đồng, lúc bị bắt thắng 2.000.000 đồng, cầm trên người số tiền 30.000 đồng, cho bị cáo Viễn mượn 1.500.000 đồng, để trên chiếu 2.500.000 đồng.

Bị cáo Ngô Quang V đánh bạc với số tiền 4.900.000 đồng (trong đó tiền của bị cáo là 3.400.000 đồng, bị cáo mượn của bị cáo Cường 1.500.000 đồng), lúc bị bắt thua

số tiền 1.500.000 đồng, cầm trên người 3.400.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr đánh bạc với số tiền 2.670.000 đồng, lúc bị bắt thua số tiền 2.000.000 đồng, để trên chiếu bạc 600.000 đồng, cầm trên người số tiền 70.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995) đánh bạc với số tiền 4.500.000, lúc bị bắt thắng 1.300.000 đồng, để trên chiếu bạc 2.800.000 đồng, trên người số tiền 3.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hải Nh đánh bạc với số tiền 2.050.000 đồng, lúc bị bắt thắng 1.500.000 đồng, để toàn bộ số tiền trên chiếu bạc.

Bị cáo Nguyễn Hữu Q đánh bạc với số tiền 800.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hữu Đ đánh bạc với số tiền 650.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn T đánh bạc với số tiền 250.000 đồng.

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 21.330.000 đồng

*[3] Về tình tiết định khung hình phạt:*

Bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) – là chủ nhà, trong lúc nhậu đã có hành vi rủ rê, khởi xướng, tổ chức đánh bạc, trong lúc các bị cáo khác đánh bạc bị cáo còn vừa dọn dẹp bên ngoài vừa canh giới, với tổng số tiền đánh bạc trong cùng một lần có trị giá trên 20.000.000 đồng; bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho 11 người đánh bạc trong cùng một lúc mà tổng số tiền, hiện vật dùng đánh bạc trị giá trên 5.000.000 đồng, ngoài ra không vi phạm tình tiết định khung nào khác do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Tuấn (sinh ngày 10/05/1995) bị xét xử theo điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo Ngô Quang V và Nguyễn Văn C có hành vi chuẩn bị dụng cụ đánh bạc là bộ bài tây 52 lá và chiếc chiếu, tuy nhiên hành vi của các bị cáo sau khi đã nghe bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995 – chủ nhà) nói khi đang nhậu “nhậu xong làm tý bài”, hành vi của các bị cáo nằm trong một chuỗi hành vi liên tục với mục đích là đánh “Liêng” được thua bằng tiền, việc đánh bạc là ngẫu nhiên, tự phát, không thường xuyên, các bị cáo không có hành vi rủ rê, lôi kéo và các hành vi khác giúp sức cho việc tổ chức đánh bạc hay gá bạc nên bị truy tố về tội “Đánh bạc” mà không đồng phạm về tội “Tổ chức đánh bạc, gá bạc” là phù hợp.

Các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh đánh bạc từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng và không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của các bị cáo khác, của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) phạm vào tội “Tổ chức đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự; Các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh phạm vào tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa truy tố các bị cáo về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

*[4] Tính chất, vai trò, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:*

*[4.1] Về tính chất:* Hành vi tổ chức đánh bạc và đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật đều xâm phạm đến trật tự công cộng mà trực tiếp là xâm phạm đến nếp sống văn minh của xã hội do pháp luật nghiêm cấm. Các bị cáo nhận thức được hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức “Liêng” ăn tiền của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn vi phạm, gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương, ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của xã hội.

Trong vụ án này, các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Xét tính chất của vụ án tuy có nhiều người cùng thực hiện hành vi phạm tội, có tổ chức đánh bạc nhưng không có sự thống nhất, bàn bạc trước, không có sự câu kết chặt chẽ với nhau, không phân công việc cụ thể cho nhau, không lên kế hoạch thực hiện, không có người chỉ huy cầm đầu nên đây là dạng đồng phạm giản đơn. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo là điều cần thiết.

*[4.2] Về vai trò của từng bị cáo:*

Bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) là người khởi xướng để tổ chức đánh bạc, cảnh giới, với tổng số tiền đánh bạc trong cùng một lần có trị giá trên 20.000.000 đồng; bị cáo sử dụng địa điểm thuộc quyền sở hữu, quản lý của mình để cho 11 người đánh bạc trong cùng một lúc, do đó bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc”, bị cáo phải chịu trách nhiệm chính, cao hơn các bị cáo khác trong vụ án.

Đối với các bị cáo Ngô Quang V Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh mặc dù biết đánh bạc trái phép là vi phạm pháp luật nhưng vẫn tham gia đánh “Liêng”

ăn tiền, do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm về tội “Đánh bạc” với vai trò đồng phạm.

*[4.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

*[4.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho tất cả các bị cáo.

Các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995) và Nguyễn Hải Nh có gia đình có truyền thống cách mạng, đã từng đi nghĩa vụ quân sự phục vụ tổ quốc và nhân dân, các bị cáo luôn chấp hành tốt mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, chấp hành nghiêm các quy định của địa phương, chưa vi phạm pháp luật và tích cực trong phong trào toàn dân bảo vệ ANTT; Ngoài ra, bị cáo Nguyễn Văn Tuấn (sinh ngày 25/12/1995) có ông nội là người có công với cách mạng, hợp tác với Cơ quan Công an trong tố giác tội phạm, báo tin cho lực lượng Công an để bắt đối tượng truy nã Ksor Quân (HKTT: Buôn Đoàn Kết, xã Chư Răm, Krông Pa, Gia Lai) – có xác nhận của chính quyền địa phương. Đây được coi là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo

Bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn T đầu thú nên được coi là tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho các bị cáo.

Xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995) có nhân thân xấu, đã bị xử phạt tù cho hưởng án treo và xử phạt vi phạm hành chính nhưng không lấy đó làm bài học mà còn vi phạm, bị cáo là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo khác, tổ chức đánh bạc trong cùng một lần có trị giá trên 20.000.000 đồng nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Tổ chức đánh bạc” với vai trò chủ mưu, do đó cần xử phạt bị cáo hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo có cơ hội cải tạo, ăn năn, suy nghĩ về những lỗi lầm của mình để trở thành một công dân tốt, sớm quay trở về với gia đình và xã hội.

Các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người tham gia đánh bạc và sử dụng với số tiền không quá lớn. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, không có tình tiết tăng nặng nên có đủ điều kiện để xử các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có thời gian thử thách theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, cảm hoá, trừng trị nói riêng đối với bị cáo, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người tham gia đánh bạc và sử dụng với số tiền không lớn. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên có đủ điều kiện để xử các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật Hình sự mà không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống cộng đồng xã hội nhưng vẫn đảm bảo tính giáo dục, cảm hoá, trừng trị nói riêng đối với bị cáo, tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về khấu trừ thu nhập: Xét các bị cáo không có công việc, thu nhập không ổn định nên không khấu trừ thu nhập các bị cáo.

Các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Hải Nh phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là người tham gia đánh bạc và sử dụng với số tiền không quá lớn. Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú, có chỗ ở ổn định, không có tình tiết tăng nặng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. HĐXX xét thấy có đủ điều kiện áp dụng hình phạt tiền, vừa đảm bảo tính giáo dục, cải tạo trừng trị nói riêng đối với các bị cáo, vừa đảm bảo tính răn đe phòng ngừa chung cho xã hội, đồng thời thể hiện tính nhân đạo xã hội chủ nghĩa trong chính sách hình sự của Nhà nước ta.

Về hình phạt bổ sung: Để tăng cường, củng cố tác dụng giáo dục, răn đe của hình phạt chính, HĐXX xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Văn B và Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987)

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/05/1995 (Trú tại: Buôn Chư Tê, xã Ia Rсай, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), xét hình phạt chính dành cho bị cáo đã đủ

nghiêm khắc, bên cạnh đó, bị cáo không có thu nhập ổn định nên HĐXX thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Xét quan điểm luận tội của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa về điều luật áp dụng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là có căn cứ và phù hợp với nhận định của HĐXX nên cần được chấp nhận.

*[5] Về vấn đề khác liên quan trong vụ án:*

[5.1] Đối với chị Trần Thị T là vợ bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995), đồng sở hữu, quản lý địa điểm nơi các bị cáo đánh bạc, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa xác định trong quá trình các bị cáo nhậu và rủ nhau đánh bạc, chị Trần Thị Tới không có mặt, không biết, không nghe các bị cáo rủ rê, bàn bạc, nói chuyện với nhau; Khi các bị cáo đánh bạc trong phòng ngủ, chị Trần Thị Tới bán hàng ở ngoài cửa hàng phía trước nhà nên không biết gì về hành vi của các bị cáo nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của chị Trần Thị T.

[5.2] Việc các bị cáo Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ và Nguyễn Văn T bỏ về nhà trước khi bị Công an huyện Krông Pa phát hiện bắt giữ là do các bị cáo đã đánh bạc hết số tiền mang theo nên không thuộc trường hợp tự ý nửa chừng chấm dứt việc phạm tội do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[5.3] Về số tiền bị cáo Ngô Quang V mượn (vay) của bị cáo Nguyễn Văn C là 1.500.000 đồng để đánh bạc nên phải tính số tiền này vào số tiền bị cáo V dùng để đánh bạc mà không tính vào số tiền bị cáo Nguyễn Văn C dùng để đánh bạc là phù hợp. Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến gì về số tiền này nên HĐXX không xem xét.

*[6] Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pa, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa đã tạm giữ vật chứng và tiền bạc liên quan đến vụ án gồm:

- Số tiền 21.330.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).
- 01 (một) bộ bài tây 52 lá
- 01 (một) cái chiếu bằng nhựa, kích thước 1,6m x 02m, hoa văn đỏ, vàng nhạt.

Đối với số tiền 21.330.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng) tạm giữ của các bị cáo là tiền dùng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) cái chiếu làm bằng nhựa, kích thước 1,6m x 02m, hoa văn đỏ, vàng nhạt xét thấy đây là những công cụ, phương tiện phạm tội không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

*[7] Về án phí:* Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T (sinh ngày 10/05/1995), Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2 (sinh ngày 13/8/1987), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1 (sinh ngày 25/12/1995), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn

Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/05/1995 (Trú tại: Buôn Chư Tê, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai) phạm tội “Tổ chức đánh bạc”. Các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 13/8/1987 (Trú tại: Buôn Ngôl, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 25/12/1995 (Trú tại: Buôn Pan, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh phạm tội “Đánh bạc”.

#### **\* Về tội “Tổ chức đánh bạc”**

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/05/1995 (Trú tại: Buôn Chư Tê, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai) 01 (một) năm 01 (một) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

#### **\* Về tội “Đánh bạc”**

**1.** Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Ngô Quang V 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn C 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Tr 11 (mười một) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 10 (mười) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2025.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 08 (tám) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn B 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2025

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T2, sinh ngày 13/8/1987 (Trú tại: Buôn Ngôl, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai) 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 04 (bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án là ngày 14/3/2025

Giao người được hưởng án treo: Ngô Quang V, Nguyễn Văn D và Nguyễn Văn Tr cho Ủy ban nhân dân xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Giao Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn C và Nguyễn Văn T2, sinh ngày 13/8/1987 cho Ủy ban nhân dân xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

**2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Q 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Gia Lai nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Gia Lai nhận được Quyết định thi hành án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ. Thời điểm bắt đầu chấp hành án phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành án Hình sự Công an tỉnh Gia Lai nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu Q cho Ủy ban nhân dân xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai; Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Hữu Đ cho Ủy ban nhân dân xã Chư Ngọc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai là nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Trong trường hợp người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự

**3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015:**

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T1, sinh ngày 25/12/1995 (Trú tại: buôn Pan, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai) 60.000.000 đồng (sáu mươi triệu đồng).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hải Nh 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng).

4. Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Buộc các bị cáo Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 13/8/1987 (Trú tại: Buôn Ngôl, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr mỗi bị cáo phải nộp 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 3 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 21.330.000 đồng (hai mươi một triệu ba trăm ba mươi ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ bài tây 52 lá và 01 (một) cái chiếu làm bằng nhựa, kích thước 1,6m x 02m, hoa văn đỏ, vàng nhạt.

Đặc điểm các vật chứng trên theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/9/2024 giữa Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Pa với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa và Biên bản giao nhận vật chứng ngày 13/3/2025 giữa Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa với Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Pa

6. Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, sinh ngày 10/05/1995 (Trú tại: Buôn Chư Tê, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), Ngô Quang V, Nguyễn Văn B, Nguyễn Văn T2, sinh ngày 13/8/1987 (Trú tại: Buôn Ngôl, xã Uar, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn T1, sinh ngày 25/12/1995 (Trú tại: Buôn Pan, xã Ia Rsai, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai), Nguyễn Văn C, Nguyễn Văn Tr, Nguyễn Hữu Q, Nguyễn Hữu Đ, Nguyễn Văn T và Nguyễn Hải Nh mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/3/2025) để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

**Thành viên của hội đồng xét xử      -      Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Văn L      –      Ksor H'Q**

**Ksor P**



